

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0672014 - Cơ lý thuyết 1

STC : 2(30,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Lê Tấn	Lợi	3771040007	07/05/1995	3,00	,00	,90	
2	Huỳnh Quốc	Quân	3771040008	12/03/1995	2,00	,00	,60	
3	Bùi Như	Ý	3771040011	04/11/1993	,00	,00	,00	CT
4	Nguyễn Hoàng	Ân	3771040023	02/03/1995	5,00	1,50	2,60	
5	Nguyễn Khánh	Linh	3771040044	14/01/1995	4,00	9,50	7,90	
6	Nguyễn Đình	Thảo	3771040046	18/02/1994	2,00	1,50	1,70	
7	Đoàn Minh	Quân	3771040049	04/02/1994	5,00	3,00	3,60	
8	Lê Xuân	Ngọc	3771040051	02/02/1995	3,00	,00	,90	
9	Ngô Hữu	Nghĩa	3771040055	19/12/1995	1,00	,00	,30	
10	Phạm Minh	Trúc	3771040056	08/03/1995	,00	,00	,00	
11	Trần Anh	Kiệt	3771040064	23/08/1995	3,00	,00	,90	
12	Nguyễn Quốc	Trường	3771040079	26/06/1993	,00	,00	,00	CT
13	Phan Ngọc	Cường	3771040080	01/12/1995	1,00	,00	,30	
14	Võ Thái	Hiệp	3771040119	10/07/1995	,00	,00	,00	CT
15	Trần Thành	Nhiên	3771040144	05/07/1994	2,00	6,00	4,80	
16	Dương Trần Quốc	Tiến	3771040145	10/08/1995	2,00	,00	,60	
17	Lê Minh	Thiên	3771040185	07/06/1995	,00	,00	,00	
18	Võ Thanh	Toàn	3771040186	20/05/1995	1,00	3,00	2,40	
19	Mai Trọng	Chính	3771040194	11/11/1995	2,00	1,50	1,70	
20	Trần Công	Đức	3771040202	04/04/1994	5,00	6,00	5,70	
21	Đoàn Ngọc	Đông	3771040204	31/08/1995	5,00	2,00	2,90	
22	Nguyễn Văn	Quý	3771040221	13/01/1995	4,00	3,00	3,30	
23	Nguyễn Trọng	Nghĩa	3771040229	04/09/1994	2,00	,00	,60	
24	Lê Văn	Tài	3771040253	07/05/1995	1,50	,00	,50	
25	Phùng Văn	Trọng	3771040258	05/09/1995	2,50	,50	1,10	
26	Nguyễn Thành	Thoại	3771040278	20/04/1995	2,00	1,50	1,70	
27	Trần Văn	Hải	3771040281	22/09/1995	1,00	1,50	1,40	
28	Trần Văn	Luận	3771040287	15/07/1993	1,00	,00	,30	
29	Lê Tuấn	Đời	3771040358	15/05/1995	2,00	,00	,60	
30	Lê Tấn	Hiệp	3771040375	21/09/1995	6,00	4,00	4,60	
31	Phó Quý	Lân	3771040395	13/08/1994	2,00	2,50	2,40	
32	Ngô Hoài	Nhân	3771040402	25/10/1995	3,00	2,00	2,30	
33	Nguyễn Đức	Anh	3771040406	04/12/1993	5,00	,00	1,50	
34	Võ Minh	Chánh	3771040412	13/04/1994	4,00	1,00	1,90	
35	Nguyễn Minh	Tuấn	3771040418	07/09/1995	1,50	1,50	1,50	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Hồ Văn	Hải	3771040467	29/12/1995	6,00	,00	1,80	
37	Nguyễn Hồng	Khanh	3771040948	24/05/1995	4,00	,00	1,20	
38	Nguyễn Kim	Sen	3771040967	19/08/1994	3,00	,00	,90	
39	Võ Thanh	Huy	3771041063	13/10/1993	3,00	2,50	2,70	
40	Nguyễn Minh	Nhật	3771041127	25/08/1995	1,00	3,00	2,40	
41	Nguyễn Hoài	Bảo	3771041146	10/12/1995	2,00	2,00	2,00	
42	Nguyễn Quang	Toà	3771041173	15/08/1995	1,00	1,00	1,00	
43	Nguyễn Thái	Linh	3771050568	27/09/1994	1,00	1,00	1,00	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)